

PHƯƠNG ÁN

Ứng phó với thiên tai năm 2025 trên địa bàn huyện Tam Đường
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường)

PHẦN I

ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG

1. Đặc điểm tự nhiên

Huyện Tam Đường là huyện vùng cao nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Lai Châu, tọa độ địa lý từ 22°10' đến 22°30' vĩ độ Bắc, từ 103°18' đến 103°46' kinh độ Đông. Phía Bắc giáp huyện Phong Thổ và huyện Bát Xát (tỉnh Lào Cai). Phía Tây giáp huyện Sìn Hồ và thành phố Lai Châu. Phía Đông giáp Thị xã Sa Pa (tỉnh Lào Cai). Phía Nam giáp huyện Sìn Hồ và huyện Tân Uyên, cách trung tâm tỉnh lỵ gần 30km theo quốc lộ 4D.

2. Địa hình, thời tiết, khí hậu, thủy văn

Tam Đường nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, chia làm hai mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 9, chiếm 75-80% tổng lượng mưa trong năm. Tổng lượng mưa bình quân hằng năm từ 1.800-2.000mm/năm, cao nhất 2.500mm/năm; mùa khô kéo dài từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau, trong mùa này thường xuất hiện sương mù (bình quân 13 ngày/năm), sương muối (bình quân 1-2 ngày/năm). Nhiệt độ trung bình từ 22-26°C, biên độ nhiệt độ dao động khá lớn: Nhiệt độ cao nhất 35°C, nhiệt độ thấp nhất có thể xuống dưới 0°C. Số giờ nắng từ 2.100-2.300 giờ/năm. Độ ẩm không khí trung bình 83%.

Tam Đường có địa hình phức tạp, chia cắt bởi những dãy núi chạy dài theo hướng Tây Bắc - Đông Nam. Phía Đông Bắc là dãy Hoàng Liên Sơn kéo dài hơn 80km, phía Đông là dãy núi Pusamcap dài hơn 60km. Xen giữa các dãy núi cao là các thung lũng như: Thung lũng Tam Đường - Bản Giang có diện tích trên 3.500ha; thung lũng Tam Đường - Thèn Sin có diện tích trên 500ha; thung lũng Bình Lư - Nà Tăm - Bản Bo có diện tích trên 1.800ha. Các thung lũng có độ cao từ 600-800m. Vì địa hình độ dốc lớn, địa hình chia cắt mạnh, nhiều sông suối, do vậy Tam Đường là huyện thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai như băng giá, rét đậm, rét hại trong khoảng từ tháng 12 đến tháng 2 năm sau; mùa mưa, mưa nhiều, tập trung vào những tháng cao điểm (tháng 6, 7, 8), gây lũ quét, sạt lở đất, sụt lún ở nhiều nơi, làm thiệt hại về người, tài sản, cản trở và ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, đời sống của Nhân dân.

3. Hệ thống sông, suối, hồ, đập

Tam Đường có mật độ sông suối cao đa số sông suối lớn có nước chảy quanh năm. Đến hết năm 2024, trên địa bàn huyện có 08 đập, hồ chứa thủy điện và 01 hồ chứa thủy lợi được vận hành, khai thác.

4. Đặc điểm phân bố dân cư

Theo số liệu thống kê năm 2024, huyện Tam Đường có dân số 59,37 nghìn người, với 12 dân tộc cùng sinh sống: Dân tộc Mông: 37,96%; dân tộc Thái: 14,94%; dân tộc Kinh: 15,17%; dân tộc Dao: 9,57%; dân tộc Giáy: 8,17%; dân tộc Lào: 7,77%; dân tộc Lự: 5,39%; dân tộc Hoa: 0,6%; dân tộc Kháng: 0,36%, dân tộc khác: 0,07%.

5. Về cơ sở hạ tầng

- Giao thông: Toàn huyện có 646,703 km đường giao thông, trong đó 03 tuyến đường tỉnh quản lý với chiều dài 31,55 km, đường giao thông nông thôn 615,153km, trong đó: 05 tuyến đường huyện 59,23 km, 1074 tuyến đường xã 555,923 km.

- Thủy lợi, nước sinh hoạt nông thôn:

+ Công trình thủy lợi: Công trình thủy lợi do huyện Tam Đường quản lý có 133 công trình với 219 km kênh mương (kênh đã kiên cố 132 km, kênh đất 86,2 km), phục vụ tưới tiêu cho 136,1 ha lúa vụ chiêm, 1.653,7 ha lúa vụ mùa, 170,7 ha hoa màu và 78,3 ha thủy sản. Hiện nay có 74 công trình hoạt động tốt, 55 công trình hoạt động trung bình, 4 công trình hoạt động kém. Thành lập được 9 Hợp tác xã, 13 Tổ hợp tác tại các xã, thị trấn để bảo vệ, vận hành, khai thác.

+ Công trình cấp nước nông thôn: Tổng 109 công trình (07 công trình nước sạch, 102 công trình NSH nông thôn), tình trạng hoạt động hiện nay có 47 công trình hoạt động tốt, 22 công trình hoạt động trung bình, 16 công trình hoạt động kém, 24 công trình không hoạt động. Các công trình hoạt động kém, không hoạt động là do công trình đầu tư đã lâu xuống cấp, hư hỏng tuyến ống, bể lọc và đầu mối ít nước, một số công trình đã được thay thế bởi các cụm công trình nước sinh hoạt.

+ Hạ tầng y tế: 01 Trung tâm Y tế huyện và 13 Trạm Y tế tại các xã, thị trấn.

+ Tổng số phòng học toàn huyện là 807 phòng, tỷ lệ phòng học kiên cố, bán kiên cố đạt 100%.

6. Hệ thống cảnh báo thiên tai: Toàn huyện có 07 trạm đo mưa tự động tại 7 xã, thị trấn.

PHẦN II

CÁC LOẠI HÌNH THIÊN TAI, KHU VỰC, ĐỐI TƯỢNG BỊ TÁC ĐỘNG

Huyện Tam Đường chịu ảnh hưởng của các loại hình thiên tai: Mưa lớn, mưa đá, giông lốc, sét, lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất, rét đậm, rét hại, sương muối, nắng nóng, hạn hán.

1. Mưa lớn kèm theo lũ quét, sạt lở, sụt lún đất

1.1 Hiện tượng

- Mưa lớn, dài ngày có thể gây lũ ống, lũ quét, trượt sạt lở đất, ngập lụt. Đây là loại hình thiên tai gây thiệt hại lớn nhất. Lũ thường xuất hiện sau khi có mưa lớn hoặc mưa kéo dài nhiều ngày tập trung từ tháng 6 đến tháng 9 với tính chất phức tạp, khó lường. Hiện tượng đất, đá sạt lở do ảnh hưởng từ các đợt mưa kéo dài làm lượng nước trong đất đến mức bão hòa, đặc biệt là tại khu vực đồi, núi có độ dốc lớn hơn 25° , đất yếu thường xuyên xảy ra hiện tượng này.

- Số đợt mưa lớn xảy ra trên địa bàn huyện trung bình từ 5-7 đợt/năm; lượng mưa >100 mm/đợt. Số đợt xuất hiện lũ quét xảy ra trên địa bàn trung bình từ 0,3-0,5 đợt/sông suối/năm; lượng mưa >100 mm/đợt, mưa cục bộ tạo dòng chảy lớn.

1.2. Phạm vi ảnh hưởng: Trên địa bàn toàn huyện, trong đó chịu ảnh hưởng lớn tại các xã: Nùng Nàng, Bản Giang, Sơn Bình, Bản Hòn, Thèn Sin, Bình Lư,...

1.3. Đối tượng bị tác động: Người dân, nhà ở, chuồng trại, cây trồng, vật nuôi, các công trình hạ tầng trong khu vực.

1.4. Dự báo mức độ ảnh hưởng: Mưa lớn, dài ngày có thể gây lũ ống, lũ quét, trượt, sạt lở đất, ngập lụt có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng của nhân dân, hư hỏng nhà ở, kho bãi, chuồng trại, hoa màu, làm ách tắc giao thông, phá hủy các công trình hạ tầng trong khu vực.

2. Mưa đá và giông lốc, sét

2.1. Hiện tượng:

- Lốc, sét, mưa đá thường diễn ra vào các tháng đầu mùa mưa, tháng 3, 4, 5 với mức độ mạnh, xảy ra trên phạm vi rộng.

+ Lốc: Bình quân 1,3-1,5 ngày/năm.

+ Mưa đá: Bình quân 1,3-1,5 ngày/năm (thường kèm theo gió mạnh, sét).

2.2. Phạm vi ảnh hưởng: Trên địa bàn huyện, trong đó chịu ảnh hưởng lớn tại các xã: Bản Hòn, Khun Há, Nà Tăm, Sơn Bình, Bình Lư, Thị trấn Tam Đường,...

2.3. Đối tượng bị tác động: Người dân, nhà ở, chuồng trại, cây trồng, vật nuôi, các công trình hạ tầng trong khu vực.

2.4. Dự báo mức độ ảnh hưởng: Đây là loại hình thiên tai có thể gây chết người, thiệt hại về cây trồng, vật nuôi; tốc mái, đổ nhà cửa, cây, cột điện, đường dây điện, viễn thông...

3. Rét đậm, rét hại, sương muối

3.1. Hiện tượng: Rét đậm, rét hại, sương muối trên địa bàn huyện thường xảy ra vào các tháng chính đông (tháng 11 năm trước đến tháng 02 năm sau). Trong thời điểm rét đậm, rét hại nhiệt độ có thể xuống thấp dưới 0°C gây mưa tuyết, băng giá, sương muối, sương mù gây cản tầm nhìn trên đường giao thông, ảnh hưởng rất lớn đến người, cây trồng, vật nuôi.

3.2 Phạm vi ảnh hưởng: Trên địa bàn toàn huyện, trong đó ảnh hưởng nhiều nhất tại các xã vùng cao như: Sơn Bình, Giang Ma, Hồ Thầu, Khun Há,...

3.3. Đối tượng bị tác động: Người dân, cây trồng, vật nuôi.

3.4. Dự báo mức độ ảnh hưởng: Đây là loại hình thiên tai có thể gây chết người, thiệt hại về cây trồng, vật nuôi; tốc mái, đổ nhà cửa, cây, cột điện, đường dây điện, viễn thông...

4. Nắng nóng

4.1. Hiện tượng: Nắng nóng trên địa bàn xảy ra vào cuối tháng 4-7 với nền nhiệt độ trong ngày từ $35^{\circ}\text{C} \div 39^{\circ}\text{C}$. Tổng số ngày nắng nóng trong năm có số ngày nắng nóng 7 đến 8 ngày/năm.

4.2. Phạm vi ảnh hưởng: Trên địa bàn toàn huyện.

4.3. Đối tượng bị tác động: Người dân, cây trồng, vật nuôi.

4.4. Dự báo mức độ ảnh hưởng: Ảnh hưởng đến đời sống người dân, thiệt hại về cây trồng, nhất là những cây non. Nắng nóng dài ngày, lượng mưa thấp có thể gây hạn hán, thiếu nước, cháy rừng.

5. Hạn hán, cháy rừng do tự nhiên

5.1. Hiện tượng: Tình trạng khô hạn xảy ra trên địa bàn huyện Tam Đường chủ yếu vào tháng 12 đến tháng 5 năm sau, độ ẩm đặc biệt thấp vào khoảng tháng 3. Không có tình trạng khô hạn xảy ra từ tháng 6 đến tháng 11 trên địa bàn huyện. Theo thông tin tại các trạm khí tượng trên địa bàn huyện, có tỷ lệ bốc hơi so với lượng mưa là thấp và được đánh giá là rất ẩm nên hiện tượng cháy rừng do tự nhiên ít khi xảy ra. Phần lớn các vụ cháy rừng xảy ra trên địa bàn do tình trạng đốt nương làm rẫy của người dân mà không làm đường băng cản lửa, dẫn đến không kiểm soát được ngọn lửa gây cháy rừng.

5.2. Phạm vi ảnh hưởng: Trên địa bàn toàn huyện. Tập trung chủ yếu ở các xã Tả Lèng, Thèn Sin, Bản Bo, Nà Tăm,...

5.3. Đối tượng bị tác động: Người dân, cây trồng, vật nuôi, các đơn vị quản lý rừng.

5.4. Dự báo mức độ ảnh hưởng: Ảnh hưởng đến đời sống người dân do thiếu nước sinh hoạt và sản xuất, thiệt hại về cây trồng, cháy rừng.

6. Một số loại hình thiên tai khác

Khi xảy ra mưa lũ làm mực nước dâng bất thường, đông, lốc sét, sạt lở đất có thể làm hư hỏng các hồ, đập chứa nước, các công trình điện, viễn thông bị gãy đổ, hư hỏng làm ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, tài sản của Nhân dân.

PHẦN III

XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, đặc biệt là người, tài sản và các công trình trọng yếu. Kịp thời di dời, sơ tán dân ở khu vực xung yếu, có nguy cơ cao đến nơi ở an toàn, nhất là đối với các đối tượng dễ bị tổn thương: Người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và phụ nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, người bị bệnh hiểm nghèo và người nghèo.

- Nâng cao hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, xử lý tình huống, sự cố, sự phối hợp đồng bộ ở các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể để chủ động trong phòng tránh, ứng phó hiệu quả khi xảy ra thiên tai.

2. Yêu cầu

- Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, huy động toàn dân, toàn xã hội tham gia công tác phòng chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Huy động mọi nguồn lực để phòng chống, ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai. Vận động mọi tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hộ gia đình chủ động phòng chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, không trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Người dân theo dõi chặt chẽ diễn biến của thiên tai, nghiêm chỉnh chấp hành các mệnh lệnh, hướng dẫn, cảnh báo của chính quyền địa phương các cấp; các cơ quan chức năng. Chủ động nâng cao nhận thức của cộng đồng trong công tác quản lý rủi ro thiên tai, nhất là ứng phó kịp thời với những hình thái thiên tai có cấp độ mạnh và siêu mạnh, bất thường, cực đoan.

II. NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI

1. Nguyên tắc

- Việc lập Phương án theo nguyên tắc xây dựng từ dưới lên (từ cấp xã, cơ quan, đoàn thể huyện/ cấp huyện).

- Khi có tình huống thiên tai xảy ra, Ủy ban nhân dân cấp xã huy động các lực lượng, vật tư, trang thiết bị để thực hiện ứng phó với thiên tai, trường hợp thiên tai lớn, phức tạp vượt quá khả năng của cấp xã thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ; trường hợp vượt quá khả năng cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ ứng phó với thiên tai.

- Phương án ứng phó thiên tai phải thực hiện theo phương châm “04 tại chỗ” đáp ứng mục tiêu “ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”.

2. Phương pháp xây dựng phương án ứng phó với thiên tai cấp tỉnh

- Xác định thời điểm ứng phó.

- Xác định các kịch bản ứng phó thiên tai.

- Xác định đối tượng/phạm vi ảnh hưởng theo từng thời điểm.

- Các phương án, giải pháp ứng phó tương ứng với các kịch bản.
- Một số điểm lưu ý trong phương án.

III. NỘI DUNG, PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ

1. Đối với ngập lụt do mưa lớn, mưa đá, dông, lốc, sét, nắng nóng, rét đậm, rét hại, sương muối, hạn hán, cháy rừng tự nhiên

Trên địa bàn tỉnh thường xuyên xảy ra các loại hình thiên tai như: ngập lụt, mưa đá, dông, lốc, sét, nắng nóng, rét đậm, rét hại, sương muối, hạn hán. Tuy nhiên do mức độ ảnh hưởng, thiệt hại của các loại hình thiên tai này nhỏ, trong tầm kiểm soát của Ủy ban nhân dân cấp xã, huyện. Phương án ứng phó như sau: Khi có tình huống thiên tai xảy ra, Ủy ban nhân dân cấp xã huy động các lực lượng, vật tư, trang thiết bị để thực hiện ứng phó với thiên tai theo phương án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt; trường hợp thiên tai lớn, phức tạp vượt quá khả năng của cấp xã thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai (sau đây gọi tắt là Ban chỉ huy) cấp huyện, các phòng, ban chuyên môn cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo phương án ứng phó thiên tai năm 2025 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

2. Lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lớn

- Đối tượng bị ảnh hưởng: Mưa lớn, dài ngày có thể gây lũ ống, lũ quét, trượt, sạt lở đất, ngập lụt có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng của nhân dân, hư hỏng nhà ở, kho bãi, chuồng trại, cây trồng, hoa màu, làm ách tắc giao thông, phá hủy các công trình hạ tầng trong khu vực.

- Phạm vi ảnh hưởng: Trên địa bàn toàn huyện, trong đó dự kiến chịu ảnh hưởng rất lớn tại các xã: Nùng Nàng, Bản Giang, Sơn Bình, Bản Hon, Thèn Sin, Bình Lư,...

2.1. Đối với thiên tai cấp 1¹

Khi có tình huống thiên tai xảy ra, Ủy ban nhân dân cấp xã huy động các lực lượng, vật tư, trang thiết bị để thực hiện ứng phó với thiên tai theo phương án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt; trường hợp thiên tai lớn, phức tạp vượt quá khả năng của cấp xã thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai (sau đây gọi tắt là Ban chỉ huy) cấp huyện, các phòng, ban chuyên môn cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo phương án ứng phó thiên tai năm 2025 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

¹ Cấp độ rủi ro thiên tai thực hiện theo Điều 46 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.

Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp huyện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh hỗ trợ.

2.2. Đối với thiên tai cấp 2 trở lên hoặc phạm vi thiên tai ảnh hưởng từ 2 xã trở lên

2.2.1. Căn cứ vào diễn biến thiên tai, Trưởng ban/Phó ban thường trực Ban Chỉ huy chỉ đạo các địa phương, lực lượng vũ trang và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện:

- Sơ tán, di chuyển ngay người dân đến nơi an toàn; huy động các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị tham gia hút sục sạt, thông tuyến giao thông; tổ chức tìm kiếm người bị nạn, lập các trạm y tế lưu động; dựng lều bạt, chuẩn bị các nhu yếu phẩm cho người dân tạm thời ổn định cuộc sống; thu dọn, di chuyển tài sản của người dân đến nơi an toàn; đảm bảo an ninh trật tự khu vực xảy ra thiên tai.

- Huy động xe, máy để hút sục sạt, căng dây, cắm biển cảnh báo, đảm bảo giao thông. Những đoạn xung yếu có nguy cơ tiếp tục sạt lở cần đào cắt cơ, giảm tải, khơi thông rãnh thoát nước, lấp đặt rọ đá, cắm cọc gỗ, bê tông để gia cố tạm thời ổn định đời sống của Nhân dân.

2.2.2. Phương án ứng phó cụ thể

a) Các xã Khun Há, Bản Hon, Nùng Nàng, Thèn Sin, Hồ Thầu, Giang Ma, Sơn Bình, Thị trấn Tam Đường

- Địa điểm có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất:

- + Tại xã Khun Há: Tuyến đường Khun Há-Thèn Thầu-Nậm Pha-Nậm Cung: Khối lượng đất, đá sạt lở khoảng 50 m^3 - 100 m^3 ;

- + Tại xã Bản Hon: Tuyến đường tỉnh lộ 136, đoạn Đông Pao – Bản Thảm: Khối lượng đất, đá sạt lở khoảng 1.000 m^3 - 2.000 m^3 ;

- + Tại xã Nùng Nàng: Tuyến đường Nùng Nàng-Bản Giang (Khu vực điểm Cu Ty): Khối lượng đất, đá sạt lở khoảng 100 m^3 - 150 m^3 ; tuyến đường Nùng Nàng - Nậm Tăm (đọc cả tuyến đường): khối lượng đất, đá sạt lở khoảng 200 m^3 - 250 m^3 ; tuyến đường Nùng Nàng - Chín Chu Chải (điểm Nùng Nàng, Sáy San III, Chín Chu Chải): Khối lượng đất, đá sạt lở khoảng 5 m^3 - 10 m^3 ;

- + Tại xã Thèn Sin: Tuyến đường Thèn Sin - Sin Suối Hồ, khối lượng đất, đá sạt lở khoảng 3.280 m^3 , khu vực bản Pan Khèo, có khoảng 03 hộ, khối lượng đất, đá sạt lở khoảng $15,5 \text{ m}^3$;

- + Tại xã Hồ Thầu: Bản Phô Hồ Thầu, xã Hồ Thầu có khoảng 42 hộ, khối lượng đất, đá sạt lở khoảng 2.000 m^3 - 5.000 m^3 ;

- + Đường bản Tả Cu Tỷ, khối lượng đất, đá sạt lở khoảng 1.000 m^3 - 1.500 m^3 ; đường bản Ngải Trù, khối lượng đất, đá sạt lở khoảng 2.000 m^3 -

2.500m³; đường nội đồng bản Bãi Bằng, khối lượng đất, đá sạt lở khoảng 1.700m³ - 2.300m³;

+ Tại xã Sơn Bình: Khu vực Quốc lộ 4D bản Chu Va 12, xã Sơn Bình, khối lượng đất, đá sạt lở khoảng 1.000m³ - 1.500m³.

- Nguy cơ thiệt hại có thể xảy ra: Có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản của Nhân dân; hư hỏng nhà cửa, công trình.

- Địa điểm sơ tán: Sơ tán, di chuyển trong nội bản, cách vị trí cũ khoảng 1 km.

- Phương án huy động lực lượng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện huy động khoảng 4.822 người để ứng cứu, gồm: Thành viên ban chỉ huy 645 người, Công an xã khoảng 70 người, dân quân tự vệ, lực lượng xung kích xã khoảng 1.294 người, y tế khoảng 57 người, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khoảng 276 người; ngoài ra còn huy động người dân các bản thuộc xã, thị trấn và các lực lượng khác,... (khoảng cách đến điểm xảy ra thiên tai: Từ trung tâm huyện: 30 km; từ trung tâm xã: 3-5 km). Căn cứ tình hình thực tế, các lực lượng phối hợp với chính quyền địa phương chia thành thành các tổ, nhóm, đội tham gia ứng phó, tìm kiếm cứu nạn (khoảng cách đến khu vực xảy ra thiên tai khoảng 50 km).

- Phương án huy động phương tiện, trang thiết bị: Huy động 26 máy xúc; 37 xe tải của các doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn các xã, thị trấn. Thời gian di chuyển máy móc đến hiện trường từ 60 - 180 phút, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã ký hợp đồng nguyên tắc với các doanh nghiệp, chủ phương tiện nhằm đảm bảo tính linh động, linh hoạt, kịp thời.

- Phương án địa điểm đỗ thải: UBND các xã, thị trấn bố trí phạm vi đất để thực hiện đỗ thải.

(Có biểu chi tiết kèm theo Phương án)

- Hậu cần: Ban chỉ huy huyện giao Phòng Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện và các đơn vị liên quan chuẩn bị vật tư, nhu yếu phẩm phục vụ công tác ứng phó với thiên tai. Kinh phí: Từ nguồn ngân sách huyện, trường hợp sử dụng hết ngân sách huyện thì đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ để khắc phục.

b) Các xã Tả Lèng, Giang Ma, Bình Lư, Nà Tăm, Bản Bo, Khun Há, Bản Giang: Qua theo dõi từ các năm trước và báo cáo của xã, các điểm có nguy cơ lũ quét, sạt lở đất ở cấp độ nhỏ, trong phạm vi ứng phó của địa phương nên thực hiện theo phương án ứng phó thiên tai của xã.

3. Phương án ứng phó thiên tai đối với sự cố công trình thủy điện, thủy lợi

Đến hết năm 2024, 100% phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với sự cố về đập, hồ chứa công trình thủy điện, thủy lợi đã được phê duyệt. Các chủ đập, hồ chứa thủy điện, thủy lợi có trách nhiệm thực hiện nghiêm phương án ứng phó thiên tai đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 22

Luật Phòng chống thiên tai năm 2013 và Điều 25 Nghị định 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, tỉnh, huyện, xã) và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Nguyên tắc sử dụng nguồn vốn

- Đối với các xã, thị trấn: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn sử dụng ngân sách cấp mình để thực hiện phương án ứng phó với thiên tai được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt; trường hợp ngân sách địa phương đã chi hết nhưng không đủ đáp ứng cho các nhu cầu khẩn cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân huyện hỗ trợ.

- Đối với các đơn vị cấp huyện: Căn cứ phương án ứng phó với thiên tai được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt, các đơn vị có trách nhiệm khẩn trương tổ chức khắc phục thiệt hại ở mức tối thiểu, đảm bảo an toàn cho tính mạng, tài sản của Nhân dân và đảm bảo việc đi lại, hoạt động của các công trình. Các đơn vị có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá, báo cáo Ban chỉ huy tỉnh xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xây dựng ổn định lâu dài cho công trình.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện (Phòng Nông nghiệp và Môi trường)

- Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ của Ban chỉ huy; cơ quan Thường trực phòng, chống thiên tai và Phó trưởng ban - Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Phối hợp với Đài khí tượng thủy văn tỉnh cập nhật kịp thời thông tin, các bản tin dự báo, cảnh báo tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn, thiên tai ảnh hưởng đến địa bàn, chuyển đến các đơn vị, địa phương để thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng phó; thường xuyên báo cáo, thông tin tình hình chỉ đạo và kết quả thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, tổng hợp báo cáo tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra theo quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT:BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch, tổ chức kiểm tra hoạt động khai thác tài nguyên trên các sông suối để có biện pháp chấn chỉnh, xử lý kiên quyết các trường hợp khai thác không phép, trái phép gây cản trở dòng chảy tự nhiên.

- Xây dựng dự toán chi ngân sách hàng năm cho các hoạt động của Ban Chỉ huy, Văn phòng thường trực, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

- Quản lý, lưu trữ tài liệu, sử dụng tài sản, tài chính của Văn phòng thường trực theo quy định.

- Tổ chức trực ban theo quy định.

2. Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện

2.1. Ban Chỉ huy quân sự huyện

- Xây dựng và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

- Hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, đặc biệt xây dựng lực lượng tại chỗ, trang bị phương tiện, thiết bị, công cụ, hướng dẫn kỹ năng để ứng phó cứu nạn, cứu hộ kịp thời, hiệu quả các tình huống sự cố, thiên tai.

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tổ chức tập kết, quản lý sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra thiên tai; đặc biệt là tại các khu vực xung yếu. Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo sự phân công và chỉ đạo của Trưởng Ban chỉ huy.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn qua đó nâng cao nhận thức, kỹ năng cho người dân chủ động ứng phó, khắc phục khi thiên tai xảy ra.

2.2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Tham mưu UBND huyện có kế hoạch đảm bảo giao thông thông suốt các tuyến đường trọng điểm; tham mưu phối hợp chuẩn bị sẵn sàng vật tư, phương tiện, lực lượng khắc phục khi có sự cố giao thông xảy ra.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đôn đốc các chủ đầu tư, chủ hồ, đập thủy điện trên địa bàn tổ chức vận hành hồ chứa theo quy trình được duyệt, xây dựng và triển khai thực hiện các phương án bảo vệ an toàn hồ, đập, phương án phòng chống lũ, lụt theo quy định; phối hợp với các xã, thị trấn tuyên truyền, phát động trong nhân dân dự trữ lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm cần thiết đủ cho sử dụng và dự phòng trong mùa mưa lũ.

2.3. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông

- Chủ động phối hợp đảm bảo thông tin phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện thông suốt trong mọi tình huống.

- Tăng cường công tác truyền tin, phổ biến các thông tin dự báo, cảnh báo tình hình thời tiết, thiên tai, các chủ trương, chỉ đạo về công tác PCTT kịp thời, chính xác; phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn Nhân dân những kiến thức cơ bản, các biện pháp về phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai.

2.4. Trung tâm Y tế huyện

Chỉ đạo, thực hiện công tác chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, phương tiện và thuốc y tế dự phòng; tổ chức kiểm tra và bố trí lực lượng phòng chống dịch bệnh cho Nhân dân; nhanh chóng dập tắt các ổ dịch bệnh ngay từ khi mới phát sinh; thực hiện tốt việc sơ, cấp cứu và chữa trị cho Nhân dân vùng thiên tai khi có ảnh hưởng về người.

2.5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho giáo viên, học sinh các cấp học kiến thức về thiên tai và biện pháp phòng, chống, ứng phó thiên tai.

2.6. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Dự trù kinh phí dự phòng để cứu trợ nhân dân khi thiên tai lớn xảy ra; có trách nhiệm tham mưu giải quyết, hướng dẫn, sử dụng kinh phí phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn (khi được tiếp nhận từ cấp trên) đảm bảo kịp thời, có hiệu quả.

- Tham mưu thực hiện lồng ghép nội dung PCTT và TKCN trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện.

- Tham mưu tổ chức thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định.

2.7. Điện lực Thành phố Lai Châu: Tăng cường kiểm tra hệ thống truyền tải, thiết bị điện, trạm biến thế, công trình điện lực; đồng thời xử lý khắc phục nhanh chóng sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng, đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục, an toàn; có kế hoạch dự phòng máy phát điện để đảm bảo nguồn điện tại các khu vực bị ảnh hưởng của thiên tai.

2.8. Ban Quản lý dự án huyện, các chủ đầu tư: Rà soát tiến độ thực hiện các dự án, đẩy nhanh tiến độ thi công và có phương án ứng phó kịp thời với tình huống bất lợi khi thiên tai xảy ra, đảm bảo an toàn cho công trình.

2.9. Các cơ quan, đơn vị khác: Theo chức năng, nhiệm vụ của ngành mình có trách nhiệm xây dựng kế hoạch PCTT&TKCN cụ thể để chủ động đối phó với thiên tai và chi viện cho các đơn vị khác khi có yêu cầu.

2.10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Hội Chữ thập đỏ và các tổ chức đoàn thể huyện: Tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia, thực hiện tốt công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.

3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch PCTT và TKCN, phương án phòng, tránh, ứng phó với các loại thiên tai xảy ra trên địa bàn phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương, phê duyệt và thực hiện.

- Thực hiện công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai tại địa bàn quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao; những vấn đề vượt thẩm quyền, UBND cấp xã đề nghị UBND huyện hỗ trợ, giải quyết.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn bị thiệt hại do thiên tai có trách nhiệm kiểm tra, thống kê, đánh giá nhanh và báo cáo kịp thời bằng văn bản cho cơ quan cấp trên theo quy định.

- Thực hiện lồng ghép nội dung PCTT và TKCN trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của xã.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong phòng, chống, ứng phó thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn.

- Tổ chức thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định.

PHẦN IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Phương án này, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn điều chỉnh, bổ sung phương án ứng phó với thiên tai năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.

2. Giao Phòng Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan Thường trực phòng, chống thiên tai huyện) tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các tổ chức đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và cá nhân liên quan trên địa bàn huyện tổ chức thực hiện tốt Phương án này./.
